BÁO CÁO THAM LUẬN CỦA UBND TỈNH LÀO CAI
Phát triển giá trị đa dụng hệ sinh thái rừng và kinh tế dưới tán rừng, gắn với bảo vệ môi trường và tạo sinh kế bền vững cho người dân

(Phục vụ Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026 của ngành Nông nghiệp và Môi trường)

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2026

Kính thưa đồng chí Hồ Quốc Dũng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ,

Kính thưa đồng chí Trịnh Việt Hùng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường,

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường,

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo các ban, bộ, ngành Trung ương,

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,

Kính thưa các quý vị đại biểu, các vị khách quý,

Kính thưa toàn thể Hội nghị!

Trước hết, thay mặt Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai, tôi xin trân trọng cảm ơn Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã tạo điều kiện để tỉnh Lào Cai được tham luận tại Hội nghị tổng kết công tác 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026.

Lào Cai là tỉnh miền núi biên giới, có vị trí chiến lược về quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế vùng Trung du và miền núi phía Bắc. Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, tỉnh Lào Cai có diện tích tự nhiên trên 1,3 triệu ha; tổng diện tích có rừng trên 860.500 ha, tỷ lệ che phủ rừng 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt 61,4%. Đây là tiềm năng rất lớn để Lào Cai phát triển kinh tế lâm nghiệp theo hướng xanh, bền vững và đa giá trị.

Từ thực tiễn của địa phương, tỉnh Lào Cai xin chia sẻ một số nội dung về phát triển giá trị đa dụng hệ sinh thái rừng và kinh tế dưới tán rừng như sau:

Thứ nhất, phát triển giá trị đa dụng hệ sinh thái rừng là hướng đi tất yếu của lâm nghiệp trong giai đoạn mới.

Trong nhiều năm trước đây, giá trị của rừng thường được nhìn nhận chủ yếu thông qua sản lượng gỗ khai thác. Tuy nhiên, trong bối cảnh phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu và thực hiện cam kết phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050, cách tiếp cận này cần được đổi mới mạnh mẽ.

Rừng không chỉ có giá trị ở thân cây, mà còn ở khả năng giữ đất, giữ nước, bảo tồn đa dạng sinh học, tạo cảnh quan du lịch, hấp thụ các-bon, cung cấp dược liệu, lâm sản ngoài gỗ và sinh kế lâu dài cho người dân. Vì vậy, phát triển lâm nghiệp trong giai đoạn tới phải chuyển mạnh từ tư duy "quản lý tài nguyên rừng" sang tư duy "phát triển kinh tế lâm nghiệp đa giá trị".

Thực tiễn tại Lào Cai cho thấy, cùng một diện tích rừng có thể đồng thời tạo ra nhiều tầng giá trị: giá trị lâm sản, giá trị dược liệu, giá trị dịch vụ môi trường rừng, giá trị du lịch sinh thái, giá trị các-bon và giá trị văn hóa cộng đồng. Đây chính là cơ sở để tỉnh Lào Cai xác định rừng là một trong những nguồn lực quan trọng cho phát triển bền vững.

Thứ hai, lâm sản vẫn là nền tảng quan trọng của kinh tế lâm nghiệp.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, tỉnh Lào Cai đã trồng được khoảng 11.600 ha rừng tập trung, đạt 83% kế hoạch; trong đó trồng mới khoảng 800 ha, trồng lại rừng sau khai thác khoảng 10.700 ha. Toàn tỉnh cũng đã trồng gần 6,9 triệu cây phân tán, quy đổi khoảng 6.900 ha; khoanh nuôi tái sinh đạt 1.300 ha, hoàn thành 100% kế hoạch.

Về sử dụng rừng, 6 tháng đầu năm toàn tỉnh khai thác khoảng 810.200 m^3 gỗ, trong đó gỗ rừng trồng khoảng 679.600 m^3, cây phân tán khoảng 130.500 m^3. Các loài cây khai thác chủ yếu là keo, bạch đàn, quế, bồ đề, mỡ, sa mộc, trẩu, xoan... Đây là nguồn nguyên liệu quan trọng cho chế biến gỗ, ván bóc, gỗ ghép, ván dán, viên nén và các sản phẩm lâm sản khác.

Đối với cây quế, đây là ngành hàng lâm nghiệp chủ lực của tỉnh. Diện tích trồng quế 6 tháng đầu năm đạt khoảng 6.300 ha, trong đó trồng mới khoảng 700 ha, trồng lại sau khai thác khoảng 5.600 ha. Sản lượng khai thác cành, lá, vỏ quế khô đạt khoảng 32.100 tấn, trong đó vỏ quế khô khoảng 14.500 tấn, cành lá khoảng 17.600 tấn; sản lượng tinh dầu quế đạt khoảng 223 tấn. Ngoài ra, sản lượng măng tre khai thác đạt khoảng 17.400 tấn. Các sản phẩm như gỗ, quế, tre măng, sơn tra và lâm sản ngoài gỗ đang tạo nguồn thu lớn, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Tỉnh cũng đang hình thành các vùng nguyên liệu tập trung với quy mô lớn như: vùng quế khoảng 150.000 ha, vùng gỗ nguyên liệu khoảng 300.000 ha, vùng tre măng khoảng 10.000 ha, vùng sơn tra khoảng 10.000 ha. Đây là nền tảng để phát triển chế biến sâu, xây dựng thương hiệu, nâng cao giá trị gia tăng và từng bước hình thành các trung tâm chế biến, thương mại lâm sản hiện đại.

Thứ ba, phát triển dược liệu dưới tán rừng là hướng đi quan trọng để nâng cao giá trị trên một đơn vị diện tích rừng.

Lào Cai có điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng và hệ sinh thái rừng rất đa dạng, phù hợp để phát triển nhiều loài dược liệu có giá trị kinh tế cao. Những năm qua, tỉnh đã phát triển khoảng 1.800 ha dược liệu dưới tán rừng, với các loài như sa nhân, thảo quả, tam thất, đương quy, cát cánh, trà hoa vàng, thất diệp nhất chi hoa và một số loài sâm bản địa như sâm Lai Châu, sâm Ngọc Linh, sâm vũ diệp...

Đối với cây quế, ngoài vai trò là cây lâm nghiệp chủ lực, đây cũng là cây dược liệu, cây hương liệu có giá trị lớn, tạo ra nhiều dòng sản phẩm như vỏ quế, tinh dầu quế, bột quế, trà quế, sản phẩm chăm sóc sức khỏe và sản phẩm chế biến sâu. Đối

với sa nhân, thảo quả, sâm và các loài dược liệu bản địa khác, tỉnh đang tiếp tục rà soát, quy hoạch vùng trồng phù hợp dưới tán rừng, gắn với bảo tồn nguồn gen, sản xuất hữu cơ, tiêu chuẩn thực hành tốt nuôi trồng và thu hái dược liệu.

Theo định hướng đến năm 2030, tỉnh phấn đấu phát triển dược liệu quý dưới tán khoảng 1.000 ha rừng, sản lượng khoảng 1.000 tấn nguyên liệu/năm; đồng thời thu hút ít nhất 10 dự án đầu tư phát triển dược liệu dưới tán rừng, trong đó quan tâm đến việc phát triển các loài dược liệu quý có giá trị kinh tế cao như tam thất, nhân sâm, khôi tía, thạch hộc…theo phương án nuôi trồng phát triển, thu hoạch dược liệu trong rừng theo Nghi định 183/2025/NĐ-CP.

Thực tiễn cho thấy, ở đâu người dân có thu nhập ổn định từ rừng, ở đó công tác bảo vệ rừng chuyển biến rõ nét hơn. Khi rừng tạo sinh kế, người dân sẽ coi rừng là tài sản, là nguồn sống lâu dài, từ đó chủ động tham gia bảo vệ và phát triển rừng.

Thứ tư, dịch vụ môi trường rừng tiếp tục là nguồn lực tài chính bền vững cho bảo vệ và phát triển rừng.

Trong hệ thống dịch vụ môi trường rừng, trước hết phải khẳng định vai trò rất lớn của dịch vụ bảo vệ nguồn nước. Giai đoạn 2021-2025, tổng nguồn thu dịch vụ môi trường rừng của tỉnh Lào Cai đạt trên 1.438 tỷ đồng; tổng kinh phí chi trả cho các chủ rừng đạt gần 1.257 tỷ đồng. Bình quân mỗi năm nguồn thu đạt khoảng 250-300 tỷ đồng. Riêng năm 2026, kế hoạch thu dịch vụ môi trường rừng của tỉnh dự kiến đạt trên 276 tỷ đồng, với hơn 545.000 ha rừng tham gia cung ứng dịch vụ môi trường rừng.

Nguồn tài chính này đã góp phần quan trọng hỗ trợ cộng đồng, hộ gia đình, chủ rừng và các Ban quản lý rừng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng, nhất là tại các lưu vực sông, suối, hồ thủy điện, thủy lợi. Đây là minh chứng rõ nhất cho việc lượng hóa giá trị sinh thái của rừng thành giá trị kinh tế cụ thể.

Bên cạnh dịch vụ bảo vệ nguồn nước, Lào Cai có tiềm năng rất lớn về dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng. Tỉnh hiện có hệ thống rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, nhiều khu vực cảnh quan đặc sắc như Hoàng Liên, Bát Xát, Nà Hẩu, Hoàng Liên - Văn Bàn, Mù Cang Chải, Trạm Tấu, Y Tý, Sa Pa... Đến nay, nhiều chủ rừng đã được phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững, các Ban quản lý đã được phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; trong đó có các dự án đã đi vào hoạt động và tạo nguồn thu từ thuê môi trường rừng. Tỉnh định hướng đến năm 2030 đưa khoảng 8.000 ha rừng vào các đề án du lịch sinh thái, phấn đấu thu hút thêm 5-10 dự án thuê môi trường rừng, với giá trị thuê môi trường rừng khoảng 20 tỷ đồng/năm.

Đặc biệt, dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các-bon rừng đang mở ra một không gian tăng trưởng mới cho ngành lâm nghiệp. Với diện tích rừng lớn, tỷ lệ che phủ cao, tiềm năng phục hồi rừng, phát triển rừng gỗ lớn, quế hữu cơ, dược liệu dưới tán rừng và du lịch sinh thái, Lào Cai có điều kiện thuận lợi để chuẩn bị tham gia

thị trường các-bon trong nước và quốc tế. Tỉnh đang triển khai nhiệm vụ điều tra hiện trạng rừng, trữ lượng rừng và trữ lượng các-bon rừng; xây dựng cơ sở dữ liệu số về tài nguyên rừng, ứng dụng viễn thám, GIS, thiết bị bay không người lái và trí tuệ nhân tạo trong quản lý, giám sát tài nguyên rừng.

Có thể nói, nếu dịch vụ bảo vệ nguồn nước là thành công của giai đoạn vừa qua thì dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các-bon rừng sẽ là động lực tăng trưởng mới của lâm nghiệp trong giai đoạn tới.

Kính thưa Hội nghị!

Từ thực tiễn của Lào Cai, chúng tôi rút ra một số bài học. Một là, muốn bảo vệ rừng bền vững thì rừng phải tạo ra thu nhập. Hai là, muốn người dân gắn bó với rừng thì người dân phải được hưởng lợi từ rừng. Ba là, muốn phát triển kinh tế lâm nghiệp đa giá trị thì phải có quy hoạch tốt, dữ liệu tốt, cơ chế tốt và sự tham gia thực chất của doanh nghiệp, cộng đồng, chủ rừng. Bốn là, khoa học công nghệ, chuyển đổi số và cơ sở dữ liệu tài nguyên rừng là nền tảng để quản trị ngành lâm nghiệp hiện đại.

Để phát huy hiệu quả giá trị đa dụng hệ sinh thái rừng trong thời gian tới, tỉnh Lào Cai kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường quan tâm một số nội dung:

Thứ nhất: xem xét, hỗ trợ, cấp kinh phí cho tỉnh để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ 455.900,2 ha rừng năm 2026 theo quy định tại Nghị định số 58/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 42/2026/NĐ-CP với tổng kinh phí là 253.341 triệu đồng (*UBND tỉnh Lào Cai đã có Văn bản số 3206/UBND-NLN ngày 24/4/2026 về việc đề nghị cấp kinh phí thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng năm 2026 cho tỉnh Lào Cai, gửi Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường*).

Thứ hai, tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển kinh tế lâm nghiệp đa giá trị; tạo hành lang pháp lý thuận lợi để khai thác hợp lý các giá trị môi trường, cảnh quan, đa dạng sinh học, dược liệu, lâm sản ngoài gỗ và du lịch sinh thái dưới tán rừng.

Thứ ba, sớm ban hành hướng dẫn kỹ thuật về đo đạc, báo cáo, thẩm định hấp thụ và lưu giữ các-bon rừng; hỗ trợ các địa phương có tiềm năng xây dựng dự án tham gia thị trường các-bon trong nước và quốc tế.

Thứ bốn, quan tâm hỗ trợ xây dựng cơ sở dữ liệu lâm nghiệp hiện đại; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, viễn thám, GIS, thiết bị bay không người lái, trí tuệ nhân tạo trong quản lý, theo dõi diễn biến rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.

Thứ năm, hỗ trợ địa phương thu hút nhà đầu tư chiến lược trong các lĩnh vực chế biến sâu lâm sản, quế hữu cơ, dược liệu dưới tán rừng, du lịch sinh thái, phát triển rừng gỗ lớn và các dịch vụ môi trường rừng thế hệ mới.

Kính thưa các đồng chí!

Thực tiễn đã chứng minh rằng, bảo vệ và phát triển rừng không còn chỉ là nhiệm vụ môi trường, mà đã trở thành nhiệm vụ phát triển kinh tế. Tương lai của ngành lâm nghiệp không nằm ở việc khai thác nhiều hơn từ rừng, mà nằm ở việc tạo ra nhiều giá trị hơn từ rừng.

Tỉnh Lào Cai sẽ tiếp tục phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương; quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có; phát triển kinh tế lâm nghiệp đa giá trị, kinh tế dưới tán rừng, dịch vụ môi trường rừng và dịch vụ hấp thụ, lưu giữ các-bon rừng; góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển ngành Nông nghiệp và Môi trường trong giai đoạn mới.

Xin trân trọng cảm ơn!